

Số: 92/QĐ-UBND

Nam Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
6 tháng đầu năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ năm 2022;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 xã Nam Hòa.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lâm

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.608.000.000	2.917.976.389	
1.	Các khoản thu 100%	300.000.000	181.592.500	
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	340.000.000	192.663.889	
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.968.000.000	2.543.720.000	
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.968.000.000	2.484.000.000	
	- Bổ sung có mục tiêu		59.720.000	
II.	Tổng số chi	5.608.000.000	2.330.936.546	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	5.530.000.000	2.330.936.546	
3.	Dự phòng	77.000.000		

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.933.000.000	5.608.000.000	3.200.524.108	2.917.976.389		
I. Các khoản thu 100%	300.000.000	300.000.000	181.592.500	181.592.500		
- Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	23.717.500	23.717.500		
+ Phí chứng thực						
+ Phí hộ tịch						
+ Phí chợ	235.000.000	235.000.000	157.875.000	157.875.000		
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	665.000.000	340.000.000	475.211.608	192.663.889		
1. Các khoản thu phân chia						
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	26.310.297	26.310.297		
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	35.000.000	35.000.000	39.200.000	39.200.000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	45.000.000	30.992.339	30.992.339		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
- Thuế giá trị gia tăng	240.000.000	240.000.000	96.161.253	96.161.253		
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	280.000.000		282.547.719			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.968.000.000	4.968.000.000	2.543.720.000	2.543.720.000		
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.968.000.000	4.968.000.000	2.484.000.000	2.484.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			59.720.000	59.720.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	5.464.000.000		5.464.000.000	2.330.936.546		2.330.936.546			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	839.587.000		839.587.000	475.677.961		475.677.961			
- Chi dân quân tự vệ	449.867.000		449.867.000	290.987.712		290.987.712			
- Chi trật tự an toàn xã hội	389.720.000		389.720.000	184.690.249		184.690.249			
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	86.000.000		86.000.000	42.912.000		42.912.000			
5. Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000						
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	23.000.000		23.000.000	12.710.000		12.710.000			
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	30.000.000		30.000.000						
- Giao thông	30.000.000		30.000.000						
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.351.977.000		4.351.977.000	1.744.856.321		1.744.856.321			
Trong đó: Quỹ lương	-		-	2.190.104.207		2.190.104.207			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.153.877.000		2.153.877.000	763.111.648		763.111.648			
10.2. Hội đồng nhân dân	367.041.000		367.041.000	55.521.508		55.521.508			
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	737.338.000		737.338.000	379.313.092		379.313.092			
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	451.580.000		451.580.000	175.135.129		175.135.129			
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	133.714.000		133.714.000	76.228.701		76.228.701			
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	133.714.000		133.714.000	61.758.701		61.758.701			
10.7. Hội Cựu chiến binh	104.199.000		104.199.000	54.141.113		54.141.113			
10.8. Hội Nông dân	127.718.000		127.718.000	66.765.112		66.765.112			
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	21.880.000		21.880.000	5.513.000		5.513.000			
10.10. Hội Người cao tuổi	25.456.000		25.456.000	15.578.080		15.578.080			
10.11. Hội khuyến học	19.092.000		19.092.000	8.046.000		8.046.000			
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	76.368.000		76.368.000	83.744.237		83.744.237			
11. Chi cho công tác xã hội	101.436.000		101.436.000	54.780.264		54.780.264			
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	95.436.000		95.436.000	54.780.264		54.780.264			
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	6.000.000		6.000.000						
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM HÒA**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2022**

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ năm 2022;

UBND xã Nam Hòa báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ quý 1 năm 2022, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách quý 2 năm 2023:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước trong quý 2 năm 2022 là 2.917.976.389 đồng/5.608.000.000 đồng bằng 53.03% kế hoạch năm, tròn đó thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 2.543.720.000 đồng, thu ngân sách trên địa bàn $656.804.108đ/965.000.000đ = 68.06%$ dự toán;

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám sát địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

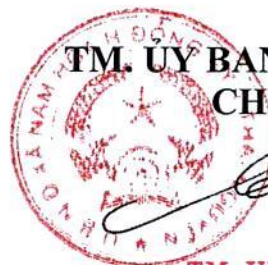
Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quý II năm 2022 một số khoản thu vẫn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước như các khoản phí, lệ phí, thuế GTGT,...

2/ Chi ngân sách:

Thực hiện chi quý 6 tháng đầu năm 2022 là: 2.330.936.546/ 5.608.000.000đ đạt 42.56% dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm

Trong 6 tháng đầu năm 2022 UBND xã Nam Hòa thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Nam Hòa./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**TM. UBND XÃ NAM HOÀ
CHỦ TỊCH
Lê Văn Lâm**